

Số: 194 /BC-DVKT-KTKH

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC  
VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018  
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019**

Ban Giám đốc Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power Services) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về các hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Ban Giám đốc trong năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019 như sau:

**PHẦN I: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2018**

**1. Tình hình chung và kết quả thực hiện SXKD năm 2018**

**a. Thuận lợi:**

Tiếp tục thực hiện các Hợp đồng bảo dưỡng sửa chữa dài hạn Nhà máy điện Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 2.

Nhân sự kỹ thuật của PV Power Services có tay nghề, năng lực và kinh nghiệm. Đến nay, nhân sự kỹ thuật đã đảm nhận một số phần công việc thay thế chuyên gia nước ngoài trong thời gian sửa chữa định kỳ.

**b. Khó khăn:**

Một số khó khăn trong quá trình thực hiện Hợp đồng bảo trì sửa chữa NMNĐ Vũng Áng 1: (i) Hợp đồng có thời hạn từng năm, ký hợp đồng muộn và dòng tiền thu về chậm; (ii) Không thực hiện sửa chữa trung tu NMNĐ Vũng Áng 1 như kế hoạch đã đề ra.

Khó khăn trong thanh toán và thu hồi vốn đối với các công việc thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa của Hợp đồng Nhơn Trạch 1 do việc làm rõ chứng từ hàng hóa, thời gian giao hàng giữa các bên.

Chế độ, chính sách gia tăng tiền lương để giữ chân người lao động có tay nghề cao vẫn còn vướng mắc do qui định của Pháp luật liên quan.

Và một số yếu tố khách quan: (i) các NMD cắt giảm chi phí đầu tư, (ii) Các nhà máy điện của EVN cũng đã hình thành những trung tâm bảo dưỡng, sửa chữa của riêng mình; (iii) Đối thủ cạnh tranh từ các đơn vị tư nhân tách ra từ các nhà máy điện của EVN sau cổ phần hóa.

Nhận thức được các khó khăn, thuận lợi trên, Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động trong công tác điều hành, bám sát các mục tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, phấn đấu hoàn thành kế hoạch được giao, kết quả đạt được như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Đạt (%)
<b>I</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>299,46</b>	<b>306,33</b>	<b>102%</b>
1	Doanh thu trực tiếp	299,46	249,49	83%
1.1	Doanh thu từ các Hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng	284,46	229,13	81%
1.2	Doanh thu thực thanh thực chi	-	2,53	
1.3	Doanh thu từ các dịch vụ ngoài	15,00	17,53	117%
1.4	Doanh thu tài chính	-	0,31	
2	Doanh thu từ nhà thầu phụ		56,83	
<b>II</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>278,63</b>	<b>285,39</b>	<b>102%</b>
1	Chi phí trực tiếp từ các Hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng	204,83	162,64	79%
2	Chi phí trực tiếp từ các dịch vụ ngoài	14,25	15,18	107%
4	Chi phí thực thanh thực chi		3,67	
5	Chi phí quản lý	59,56	46,94	79%
6	Chi phí tài chính		0,17	
3	Chi phí nhà thầu phụ		56,80	
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>20,83</b>	<b>20,93</b>	<b>100%</b>
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>16,66</b>	<b>16,67</b>	<b>100%</b>

#### Đánh giá tình hình thực hiện:

Theo Biểu số liệu trên cho thấy, tổng doanh thu thực hiện năm 2018 tăng 2%, do tăng doanh thu từ Nhà thầu phụ, doanh thu này không đem lại Lợi nhuận cho PVPS, trong khi doanh thu trực tiếp đem lại Lợi nhuận cho PVPS giảm so với Kế hoạch, chỉ đạt 81% chủ yếu do giảm doanh thu từ Hợp đồng bảo trì sửa chữa NMD Vũng Áng 1 (không thực hiện trung tu NMNĐ Vũng Áng 1 theo kế hoạch; giá trị SCTX giảm theo HĐMR 03 – sau khi kế hoạch được giao và giảm giá trị quyết toán thực hiện SCTX và SCĐK năm 2017).

Công ty đã nỗ lực thực hiện tốt công tác tiết giảm chi phí nhằm đảm bảo lợi nhuận đề ra.



**c. Công tác đào tạo:**

- Trong năm 2018, Công ty đã tập trung tổ chức các khóa đào tạo kỹ thuật (Kiểm tra không phá hủy NDT level 2; Hàn cơ bản 3G; Hàn cơ bản 6G) và một số khóa đào tạo bồi dưỡng thường xuyên, cập nhật kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ. Đồng thời, Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo nội bộ. Kết quả thực hiện năm 2018, số lượt người được đào tạo trong toàn Công ty là 177/187 lượt người theo kế hoạch, với tổng chi phí: 0.67/1.8 tỷ đồng, đạt 37% kế hoạch.

**d. Công tác tái cơ cấu doanh nghiệp và tình hình sử dụng lao động:**

- Năm 2018, Công ty đã sửa đổi, bổ sung, ban hành mới 61 quy chế, quy trình tạo hành lang pháp lý trong chỉ đạo, điều hành và công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện chủ trương của Đảng ủy, Hội đồng Quản trị, Công ty đã tiến hành thành lập 03 Tổ phát triển kinh doanh dịch vụ thuộc Phòng Thương mại nhằm thúc đẩy công tác tìm kiếm, phát triển dịch vụ của Công ty.

- Triển khai lựa chọn nhà thầu thực hiện gói Tư vấn hệ thống KPI và xây dựng cơ chế trả lương trong toàn Công ty; triển khai quản trị nhân sự bằng phần mềm sẽ giúp nâng cao hiệu quả sử dụng cũng như từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Công ty.

- Thực hiện đánh giá chất lượng người lao động làm cơ sở bố trí, sắp xếp công việc hợp lý và tổ chức đào tạo thêm trong trường hợp cần thiết.

- Xem xét, rà soát và quyết định số lượng định biên tại các Phòng/đơn vị nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có.

- Tiếp nhận bằng hình thức xét tuyển 02 nhân sự; Giải quyết thôi việc, chuyển công tác đối với 53 nhân sự.

- Công tác bổ nhiệm/miễn nhiệm/luân chuyển cán bộ được triển khai theo quy định của Đảng, Nhà nước, Tổng Công ty và Công ty, đảm bảo tính kịp thời, hiệu quả.

- Thực hiện ký Hợp đồng lao động có thời hạn 12 tháng trở lên đối với 552 người, bao gồm lao động mới tiếp nhận và lao động đang làm việc đã hết hiệu lực Hợp đồng lao động.

**e. Công tác phát triển dịch vụ ngoài:**

- Tổng giá trị thực hiện dịch vụ ngoài của Công ty năm 2018 là 17,53/15 tỷ đồng, vượt 2,53 tỷ đồng, bao gồm: Tiểu tu Nhà máy thủy điện (NMTĐ) Hủa Na; Đại tu NMTĐ Đăkđrinh; Khắc phục sự cố ngập lụt NMTĐ Bái Thượng; thí nghiệm hiệu chỉnh NMTĐ Pleikeo, thí nghiệm định kỳ thiết bị điện Thủy điện Hà Nang và thực hiện hợp đồng cung cấp nhân sự đại tu Phú Mỹ 3; đại tu máy phát điện, tuabin và đại tu GAH HC-2 NMTĐ Formosa Hà Tĩnh; Sửa chữa, phục

hồi các bộ trục vít đứng, vít ngang máy hút than trục vít NMNĐ Vũng Áng 1; Cung cấp dịch vụ kỹ thuật cho đợt ngừng máy NMNĐ Cà Mau 1 tháng 01/2018; Thi công lắp đặt phân điện và kết cấu mái và tôn bao che thiết bị hệ thống NMNĐ Vũng Áng 1; Cung cấp dịch vụ kỹ thuật cho Siemens trong Trung tu NMNĐ Cà Mau 2 năm 2018.

**3. Dự kiến phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018:**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Nội dung	Dự kiến năm 2018	Ghi chú
*	Vốn điều lệ	150.000	
1	Lợi nhuận sau thuế	16.693	
2	Trích các quỹ:	3.171	
	- <i>Quỹ phát triển SXKD:</i>		
	- <i>Quỹ phúc lợi tập thể:</i>	1.669	
	- <i>Quỹ khen thưởng:</i>	1.502	
3	Chia cổ tức		
	- Tỷ lệ chia cổ tức (%)	9.00%	

11/11/2018  
 Y  
 N  
 H  
 U  
 I  
 W  
 /  
 /  
 /

## PHẦN II: KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

### 1. Một số nhiệm vụ chính:

- Thực hiện công tác bảo dưỡng sửa chữa (BDSC) thường xuyên và đột xuất các Nhà máy điện (NME) Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 2 và Vũng Áng 1 đảm bảo an toàn, chất lượng và hiệu quả.
- Chuẩn bị để thực hiện tốt công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ các NME theo kế hoạch:
  - + Tiêu tu NME Cà Mau 1;
  - + Tiêu tu NME Cà Mau 2;
  - + Tiêu tu NME Nhơn Trạch 1;
  - + Tiêu tu NME Nhơn Trạch 2;
  - + Trung tu NMTĐ Hòa Na;
  - + Tiêu tu NMTĐ Đăkđrinh.
- Thực hiện dịch vụ lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh các thiết bị điện, các dịch vụ sửa chữa nhà máy ngoài PV Power.
- Thực hiện công tác đầu tư mua sắm trang thiết bị, CCDC cần thiết cho hoạt động SXKD tiết kiệm, hiệu quả.
- Thực hiện các biện pháp về lao động, đào tạo, nhân sự, tài chính, đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch được giao và nâng cao hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục thực hiện công tác chuẩn bị tiếp nhận bảo dưỡng NME Thái Bình 2.
- Thực hiện tái cấu trúc để đảm bảo hiệu quả doanh nghiệp.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị Công ty.

### 2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị kế hoạch (Tỷ đồng)
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	150
2	Doanh thu	Tỷ đồng	223.12
3	Chi phí	Tỷ đồng	211.33
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11.79
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	5%

- Nguyên nhân giảm Doanh thu so với năm 2018:

+ Trong năm 2019, Công ty tiếp tục thực hiện chuyển đổi chủ thể Hợp đồng Nhon Trạch 1 theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Theo đó, Công ty không thực hiện quản lý Nhà thầu phụ OEM nên không phát sinh doanh thu OEM, dẫn đến doanh thu của Công ty giảm. Việc giảm doanh thu này không ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty do giá trị doanh thu này là thực thanh thực chi theo quy định của Hợp đồng đã ký với Chủ đầu tư.

+ Ngoài ra, trong năm 2019 Công ty chủ yếu thực hiện các kỳ sửa chữa nhỏ cho các Nhà máy, nên doanh thu từ phạm vi Công ty trực tiếp thực hiện giảm so với năm 2018 (chủ yếu thực hiện các kỳ sửa chữa lớn), giá trị doanh thu giảm ước tính 36 tỷ đồng.

- Nguyên nhân giảm Lợi nhuận so với năm 2018:

+ Doanh thu trực tiếp phân công việc của Công ty giảm 36 tỷ đồng (đã nói trên) nên mặc dù đã tiết giảm chi phí tối đa nhưng do doanh thu này là doanh thu mang lại lợi nhuận cho Công ty nên vẫn gây giảm lợi nhuận 9 tỷ đồng so với năm 2018.

Để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2019, Ban Giám đốc sẽ thực hiện các giải pháp về tài chính, kỹ thuật, nhân sự, các biện pháp tái cấu trúc, nâng cao năng lực cạnh tranh để tham gia nhiều dự án ngoài ngành nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2019.


Ban Giám đốc kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch SXKD năm 2019 với các nội dung trên.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
  - HĐQT;
  - Ban KS;
  - Các PGĐ Cty (e-copy);
  - Lưu: VT, KTKH (ĐTL-01b).
- } (để b/c);

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Minh Tuấn**

